

Số: 192A /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
Công trình: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HUYỆN TUY PHƯỚC**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 7821/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng chính quyền điện tử huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tại Tờ trình số 02/TTr-PVHTT ngày 11/01/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 30/TTr-TCKH ngày 12/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

- + Tên công trình: **Xây dựng chính quyền điện tử huyện Tuy Phước.**
- + Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- + Địa điểm xây dựng: UBND huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện; UBND các xã, thị trấn;
- + Nguồn vốn: Ngân sách huyện Tuy Phước;
- + Thời gian khởi công - hoàn thành: 11/2021-03/2022, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng: 17/6/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được duyệt
Tổng số		1.426.326.000	1.404.829.000
01	Xây dựng trang thông tin điện tử	180.000.000	180.000.000
02	Thiết bị	1.170.880.000	1.169.960.000
03	Quản lý dự án	30.003.000	30.003.000
04	Tư vấn	28.609.000	12.958.000
05	Chi phí khác	16.834.000	11.908.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

S T T	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	1.426.326.000	1.404.829.000	1.349.960.000	54.869.000	-
1	Vốn đầu tư công	1.426.326.000	1.404.829.000	1.349.960.000	54.869.000	-
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.426.326.000	1.404.829.000	1.349.960.000	54.869.000	-
-	Vốn ngân sách trung ương					
-	Vốn ngân sách địa phương (NS huyện)	1.426.326.000	1.404.829.000	1.349.960.000	54.869.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật					
2	Vốn khác	0	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
Tổng số			1.404.829.000	
1. Tài sản dài hạn (TS cố định)			1.404.829.000	
2. Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	1.404.829.000	
1	Vốn đầu tư công	1.404.829.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.404.829.000	
-	Vốn ngân sách trung ương		
-	Vốn ngân sách địa phương (NS huyện)	1.404.829.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
2	Vốn khác		

- Tổng các khoản công nợ đến ngày 12/01/2023, trong đó:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 54.869.000 đồng.

Trong đó:

- Trung tâm CNTT và TT (lập BCKTKT): 10.000.000 đồng;

- Công ty TNHH TVTK và XD Trường Sinh (QLDA): 30.003.000 đồng;

- Công ty CP DTTP (giám sát): 2.958.000 đồng;

- Công ty CP Tư vấn đầu tư và thẩm định giá Đông Dương (thẩm định giá): 2.750.000 đồng;

- Công ty CP Tư vấn và thẩm định giá Đông Nam (thẩm định giá): 3.575.000 đồng;

- Phòng Tài chính - KH huyện (thẩm tra QT): 5.583.000 đồng;

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Phòng VH-TT huyện có trách nhiệm bàn giao tài sản và trình UBND huyện ban hành Quyết định bàn giao giá trị tài sản từng đơn vị để đơn vị theo dõi, hạch toán tăng tài sản đúng theo quy định hiện hành	1.404.829.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, Phòng Văn hoá – Thông tin huyện có trách nhiệm bàn giao tài sản và trình UBND huyện ban hành Quyết định bàn giao giá trị tài sản từng đơn vị để đơn vị theo dõi, hạch toán tăng đúng theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lưu : VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân